

Số: /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số .../TTr-SNN ngày ... tháng ... năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh Đắk Nông; Báo Đắk Nông;
- Sở Thông tin truyền thông;
- Lưu: VT.

Hồ Văn Mười

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh; đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn về

người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

3. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

Chương II

TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 4. Điều kiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của công trình, nhà ở

Đối với công trình, nhà ở của các hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống tại các khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cao trên địa bàn tỉnh, khi xây mới hoặc sửa chữa cần đáp ứng một số điều kiện sau:

1. Điều kiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của công trình, nhà ở khi xây dựng mới.

a) Đối với vùng ảnh hưởng bão, lũ lụt, dông lốc, sạt lở đất: Công trình, nhà ở phải được thiết kế chịu được lực gây ra do gió mạnh, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra, hệ kết cấu khung, cột, dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối hoặc khung thép tiền chế; có bao che kín đáo bằng xây gạch hoặc bằng vật liệu kiên cố có sẵn tại chỗ, mái bê tông, lợp ngói hoặc các loại vật liệu phù hợp với địa phương; đảm bảo an toàn hoạt động bình thường trong các tình huống thiên tai (bão, lũ lụt, dông lốc và thiên tai khác) xảy ra.

b) Đối với khu vực bị sạt lở bờ sông, bờ suối: Cần có dải kè bờ sông, bờ suối, trồng cây xanh để tránh sạt lở đất.

c) Đối với khu vực chịu ảnh hưởng lũ, ngập lụt: Công trình có cao độ tôn nền không chế tối thiểu khu vực xây dựng công trình phải cao hơn mực nước ngập lụt cao nhất (h_{max}). Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc do áp lực nước gây ra.

2. Điều kiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai của công trình, nhà ở đã sử dụng và cần sửa chữa lại

Kiểm tra và có kế hoạch sửa chữa, gia cố, chằng chống nhà cửa, công trình để tăng độ vững chắc nhằm đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra:

a) Đối với bão, lốc xoáy: Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái nhà bằng các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, bão xảy ra.

b) Đối với lũ, ngập lụt: Gia cố lại nhà ở, công trình để có thể chịu được lũ lụt tốt hơn. Bảo vệ nhà ở, công trình nhà bằng việc nhồi đầy các bao tải cát và xếp chúng xung quanh nhà, tại các cửa ra vào và khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ.

c) Đối với khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai (sạt lở đất đồi, lở núi): Có biện pháp gia cố nhà ở, công trình; có kế hoạch di chuyển người và tài sản đến nơi an toàn khi có mưa, lũ lớn xảy ra, đề phòng nước từ đỉnh đồi, núi chảy xuống gây sạt lở đất; trồng cỏ, trồng cây xanh, bạt mái dốc, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước mưa, tường chắn đất.

3. Một số quy định an toàn khác

a) Không được xây dựng nhà ở, công trình tại những khu vực đã được cảnh báo, có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai: Bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất.

b) Không được xây dựng nhà ở dưới chân núi, sườn đồi, dốc để tránh sạt lở đất và có kế hoạch di dời, trồng cây bảo vệ.

c) Các công trình xây dựng phải tuyệt đối tuân thủ quy hoạch xây dựng, code nền xây dựng đã được phê duyệt; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định của địa phương về thiết kế, thi công công trình hiện hành để đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.

d) Trong khuôn viên ở phải có đủ hệ thống kỹ thuật phục vụ sinh hoạt như điện, nước sạch, vệ sinh môi trường.

Điều 5. Các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở

Để dự phòng thiên tai hộ gia đình, cá nhân cần tuân thủ và thực hiện các tiêu chí sau:

1. Các tiêu chí áp dụng trước khi xảy ra thiên tai đảm bảo an toàn bên ngoài công trình, nhà ở:

a) Tiến hành kiểm tra, gia cố, cắt tỉa cành cây xung quanh có thể ảnh hưởng đến công trình, nhà ở (nếu có).

b) Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của công trình, nhà ở để kịp thời sửa chữa, khắc phục; trong đó đặc biệt chú ý đến kết cấu, mức độ chịu lực của mái, cửa ra vào, cửa sổ, trần nhà của công trình, nhà ở.

c) Hệ thống tiêu thoát nước của công trình, nhà ở phải xử lý tắc nghẽn, đảm bảo chức năng chống ngập úng khi mưa, lũ.

d) Công trình, nhà ở sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao phải được sửa chữa, gia cường.

2. Các tiêu chí áp dụng trước khi xảy ra thiên tai đảm bảo an toàn bên trong công trình, nhà ở:

a) Công trình, nhà ở tại khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cao phải có nơi cất giữ các vật dụng dự phòng cần thiết như: Lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước uống, đèn pin, sạc dự phòng, radio, giấy tờ tùy thân để đề phòng thiên tai có quy mô lớn, diễn ra trong thời gian dài.

b) Kiểm tra việc đóng khóa cửa chính và cửa sổ bảo đảm không để bị gió giật ra.

c) Kiểm tra khung cửa sổ và kính cửa, nếu vật liệu nối giữa khung cửa sổ và kính cửa bị hư hỏng hoặc hở ra, cửa kính có nguy cơ bị vỡ cao phải gia cố để không có kẽ hở cho gió lùa vào.

3. Các tiêu chí áp dụng khi có thiên tai xảy ra

Khi thiên tai đang diễn ra, hộ gia đình, cá nhân cần tuân thủ và thực hiện các tiêu chí sau:

a) Tuyệt đối tuân thủ và thực hiện nghiêm các yêu cầu liên quan đến phòng chống thiên tai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Theo dõi các bản tin thời tiết, cảnh báo về rủi ro thiên tai trên các ứng dụng của điện thoại di động, tivi, radio hoặc qua tin nhắn của UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để biết tin tức về tình hình thiên tai đang diễn ra cũng như về tình trạng khẩn cấp (nếu có) để chủ động ứng phó.

c) Không sử dụng các thiết bị có nguồn năng lượng từ ga hoặc điện; tuyệt đối tránh xa nguồn điện khi thiên tai đang diễn ra. Trong trường hợp cần thiết, chỉ được sử dụng các thiết bị điện có nguồn năng lượng từ nguồn điện sạc dự phòng hoặc pin.

d) Không lội nước qua những khu vực bị lụt để tránh các bệnh lây truyền qua nước.

đ) Di chuyển trang thiết bị, máy móc, lương thực, hàng hóa và các vật dụng cần thiết khác tới nơi cao, an toàn.

e) Không ở lại, ngủ đêm ở các công trình tạm như: Lán trại, nhà tạm, chòi canh, gần khe suối, bờ sông, dưới chân núi cao hay sườn dốc hoặc các công trình có nguy cơ bị đổ sập, không đảm bảo an toàn khi có thiên tai: Bão, lũ lụt, sạt lở đất có thể xảy ra.

g) Hạn chế ra ngoài và không để người cao tuổi, trẻ em hoặc người tàn tật đi ra bên ngoài công trình, nhà ở hoặc nơi trú ẩn để phòng tránh các tai nạn nguy hiểm do thiên tai gây ra.

4. Các tiêu chí áp dụng sau khi thiên tai xảy ra

Sau khi thiên tai xảy ra, hộ gia đình, cá nhân cần tuân thủ và thực hiện các tiêu chí sau:

a) Chỉ được ra khỏi nhà và di chuyển đến địa điểm khác hoặc ra khỏi nơi trú ẩn và trở về nhà sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo và xác nhận tình hình đã an toàn và cho phép di chuyển.

b) Kiểm tra mức độ đảm bảo an toàn, chắc chắn để tránh khả năng bị đổ sập của công trình, nhà ở.

c) Chỉ sử dụng lại các thiết bị điện và bếp ga sau khi đã kiểm tra và bảo đảm van ga, cầu dao điện, đường dây điện trong công trình, nhà ở đều an toàn, không bị hở, rò rỉ.

d) Kiểm tra thật kỹ mức độ an toàn, đảm bảo sử dụng của nước máy hoặc nguồn nước ăn uống dự trữ có tại công trình, nhà ở trước khi sử dụng. Không ăn uống hoặc nấu nướng với nguồn nước bị ô nhiễm hoặc thực phẩm bị ngập nước mưa nhằm tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

đ) Khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh các khu vực xung quanh và bên trong nhà ở, công trình để tránh ô nhiễm môi trường.

e) Thống kê thiệt hại, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác với chính quyền địa phương.

5. Các tiêu chí đảm bảo an toàn khác

a) Dây dẫn điện bên ngoài hoặc bên trong công trình, nhà ở phải được đi ngầm trong tường hoặc có vỏ bọc chắc chắn nếu đi bên ngoài.

b) Các công tắc điều khiển, cầu chì, ổ cắm phải có hộp hay lưới bảo vệ hoặc có nắp đậy an toàn.

c) Các thiết bị điện, bảng hiệu, bảng quảng cáo ngoài trời phải được kiểm tra, tháo gỡ, thu gom cẩn thận để đảm bảo an toàn.

d) Phải sử dụng các loại đèn có phần vỏ ngoài bằng vật liệu cách điện tại các phòng trong ngôi nhà.

đ) Bếp ga, bình ga phải được kiểm tra để tránh nguy cơ chập, cháy, rò rỉ khí gas trong và sau thiên tai (bão, lũ lụt và thiên tai khác).

e) Trong trường hợp xảy ra lũ lụt, phải tắt cầu dao điện và khóa van ga trong công trình, nhà ở.

g) Mỗi gia đình cần chuẩn bị sẵn lương thực, thực phẩm và nước uống sạch (đựng vào các chai nhựa), thuốc chữa bệnh, đồ dùng thiết yếu đủ dùng cho gia đình trong thời gian từ 3 ngày đến 7 ngày để phòng khi phải di dời tránh bão, lũ thì có

thể mang theo hoặc khi bị mưa, bão, lũ, sạt lở gây chia cắt, cô lập có thể tạm nuôi gia đình trong khi chờ ứng cứu.

h) Đối với các khu vực thường xuyên xảy ra sét: Công trình, nhà ở phải lắp đặt hệ thống chống sét theo đúng các quy định hiện hành.

Chương III

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

2. Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

4. Hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

5. Xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình, hạng mục công trình hạ tầng đảm bảo an toàn thiên tai theo quy định của pháp luật.

6. Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và tại khu vực lân cận có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai.

7. Xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạng mục cơ sở hạ tầng; bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng và kiểm soát các hoạt động củng cố, nâng

cấp công trình bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

8. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình hạ tầng:

a) Kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

b) Kiểm tra, phát hiện và kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại khu vực lân cận có khả năng ảnh hưởng đến các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

c) Xác định, tổng hợp các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trước mùa lũ hằng năm.

d) Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

9. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, công nhân và người lao động về diễn biến thiên tai, trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

10. Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

a) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

b) Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ" và tổ chức diễn tập phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

c) Tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra; khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

11. Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

Điều 7. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để được giải quyết.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

c) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

d) Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

đ) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và khu vực lân cận thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Tổ chức xây dựng, phê duyệt, phương án ứng phó thiên tai; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động trong phạm vi quản lý.

đ) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết.

e) Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

e) Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

g) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

Chương IV

QUY ĐỊNH CỤ THỂ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

b) Xây dựng và ban hành quy chế trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

d) Cấm biển cảnh báo đối với khu vực xảy ra sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình, người và phương tiện hoạt động trong phạm vi quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

đ) Đo đạc, quan trắc diễn biến, hiện trạng và các thông số cơ bản của công trình; diễn biến lòng dẫn, bờ sông; mực nước, dòng chảy, dòng thấm và các yếu tố khác tác động lên công trình; theo dõi diễn biến thiên tai ảnh hưởng đến công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

e) Duy tu bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của công trình; theo dõi, kiểm tra việc sửa chữa, gia cố, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hư hỏng, sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý, cơ quan nhà nước chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

h) Rà soát, đánh giá, xác định trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

i) Tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai được duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả thiệt hại do thiên tai.

k) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, sụt lún đất ảnh hưởng đến ổn định công trình và hồ sơ về khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, sửa chữa, gia cố, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra đánh giá định kỳ về hiện trạng; phương án ứng phó thiên tai và các tài liệu khác có liên quan.

l) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông quy định tại khoản 1, Điều 8 Quy định này.

b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được giải quyết.

c) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 8 Quy định này.

b) Tham mưu trong việc huy động nguồn lực và tổ chức xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày.

d) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý công trình.

đ) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông trên địa bàn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

d) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn.

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn.

b) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc trong quản lý, khai thác, vận hành công trình và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn phải đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Xây dựng phương án bảo vệ công trình theo quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi.

d) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi. Tổ chức diễn tập phương án và chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án được phê duyệt.

đ) Lập và thực hiện quy trình vận hành công trình; thông tin, cảnh báo kịp thời khi vận hành công trình, đồng thời phải triển khai biện pháp ứng phó để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

e) Theo dõi, quan trắc hiện trạng, diễn biến công trình; thực hiện bảo trì công trình; kiểm soát các hoạt động sửa chữa, nâng cấp công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thủy lợi theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

g) Quan trắc, giám sát diễn biến thiên tai, cảnh báo các khu vực xung yếu của công trình và khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai ảnh hưởng đến ổn định công trình và có biện pháp xử lý đảm bảo an toàn.

h) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các tình huống, tác động tự nhiên gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn công trình, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai, sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn.

Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời phải báo cáo ngay đến các cơ quan, người có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

i) Rà soát, đánh giá khả năng thoát lũ sau tràn của các hồ chứa nước thủy lợi; lập danh mục các công trình hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm công suất, năng lực thiết kế, có nguy cơ mất an toàn và kinh phí thực hiện; đánh giá, xác định và tổng hợp các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai và có phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu trước mùa lũ hằng năm đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn.

k) Triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

l) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, khai thác, sử dụng công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn theo quy định.

2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, vận hành

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn quy định tại khoản 1, Điều 9 Quy định này.

b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các cơ quan liên quan theo quy định để xử lý.

c) Xử lý hoặc phối hợp xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo chủ quản lý, chủ sở hữu công trình, Ủy ban nhân dân các cấp để giải quyết.

d) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi ở địa phương phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 9 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn trên địa bàn; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thuộc phạm vi quản lý.

c) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án bảo vệ công trình và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

d) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện bảo trì công trình; xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn trước mùa lũ 15 ngày.

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn trên địa bàn.

g) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.

c) Đảm bảo kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để giải quyết.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn thuộc phạm vi quản lý.